



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 258 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Sơ kết công tác triển khai thực hiện Đề án 06
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
(Bộ Công an)

Thực hiện Công văn số 4277/CV-TCTTKĐA ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ về việc báo cáo sơ kết triển khai Đề án 06 trong năm 2024; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định báo cáo sơ kết công tác triển khai Đề án 06 trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Trong năm 2024, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các ngành, lĩnh vực với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, vượt lên khó khăn, thách thức, đảm bảo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tăng trưởng và phát triển ổn định. Toàn tỉnh đã hoàn thành 20/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) trong năm 2024 đạt 7,78%, xếp 26/63 địa phương trong cả nước, đứng thứ 6/14 địa phương vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ và xếp thứ 2/5 địa phương tiểu vùng Trung Trung bộ. Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng tích cực; hoạt động du lịch phát triển sôi động; công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục triển khai quyết liệt gắn với cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Các hoạt động văn hoá - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp từng bước được nâng lên...

2. Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương trong việc triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số, người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 theo tình hình thực tế tại địa phương. Các nhóm tiện ích thuộc Đề án 06 tiếp tục được ứng dụng, triển khai ở nhiều lĩnh vực, tiếp cận đến nhiều tầng lớp xã hội đã mang lại lợi ích thiết thực, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, điển hình như: sử dụng thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước thay thế thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh; thông báo lưu trú, gửi tin báo tố giác tội phạm qua ứng

dụng VNeID; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên VNeID trong các giao dịch thay thế xuất trình giấy tờ vật lý; thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; ứng dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh; triển khai số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Tư pháp - Hộ tịch, người lao động, an sinh xã hội, Thuế, các tổ chức, đoàn hội....

3. Triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 về Kế hoạch thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024. Theo đó, trong năm 2024, Bình Định xác định có 40 nhiệm vụ thuộc Đề án 06 bao quát, đáp ứng yêu cầu 05 nhóm nhiệm vụ về “Pháp lý - Hạ tầng - An ninh an toàn - Dữ liệu - Nguồn lực”, kết triển khai cụ thể như sau:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 38 nhiệm vụ.
- Có 01 nhiệm vụ đang thực hiện theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Công an.
- Có 01 nhiệm vụ chuyển tiếp sang năm 2025

* Không có nhiệm vụ tồn đọng năm 2022, 2023 chuyển sang.

(Có Phụ lục 01 chi tiết kết quả thực hiện gửi kèm theo)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

- Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là: Đề án 06), Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2024 và các năm tiếp theo. Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 108 văn bản (01 Chỉ thị, 15 Quyết định, 92 Công văn) để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có một số văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 về thúc đẩy cải cách TTHC, cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến gắn với đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024 (gồm 07 nhóm nhiệm vụ với 40 nhiệm vụ cụ thể); Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2024, bao gồm: (i) Hồ sơ trực tuyến, (ii) Thanh toán trực tuyến, (iii) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, (iv) Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa, (v) Cấp kết quả điện tử, (vi) Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến (vii) TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến. Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3

năm 2024 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch truyền thông, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024; Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024; Công văn số 6604/UBND-KSTT ngày 23 tháng 8 năm 2024 về đơn đốc triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trong năm 2024. Đã tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, tặng Bằng khen cho 10 tập thể và 11 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06; Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024 đối với công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Văn Phòng Chính phủ, Bộ Công an, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ theo đúng quy định.

Ngoài ra, để có sự nhất quán trong phương thức chỉ đạo “*Một việc - Một đầu mối xuyên suốt*”, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 trên cơ sở hợp nhất từ 03 Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh, đồng thời ban hành Quyết định số 76/QĐ-BCĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh.

- Công an tỉnh làm tốt vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh, chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công 06 Hội nghị trực tuyến; tham mưu UBND tỉnh ban hành 58 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh năm 2024 và 136 văn bản có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh. Thực hiện công tác kiểm tra theo Kế hoạch số 42/KH-C06-TTDLDC ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Cục C06 - Bộ Công an về đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và Kế hoạch số 02/KH-C06-TTDLDC ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Cục C06 - Bộ Công an... Định kỳ hàng tuần giao ban đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06; công tác đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; thu nhận, cấp tài khoản định danh điện tử và triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đơn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả, góp phần hoàn thành nhiệm vụ theo lộ trình kế hoạch đề ra.

- Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện: Thực hiện tốt vai trò thường trực Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện trong công tác tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương. Tổ chức quán triệt đến tất cả lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ chiến sỹ thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ

đạo thực hiện Đề án 06 trong lực lượng Công an nhân dân, thường xuyên duy trì công tác cấp CCCD, ĐDDT và công tác bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; tích cực chủ động tham mưu cho Tổ trưởng tổ công tác Đề án 06 cấp huyện tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công thiết yếu, phấn đấu nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, góp phần vào sự thành công của Đề án.

- Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND và Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương đã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền; phối hợp với Báo Bình Định, Đài Phát thanh – Truyền hình Bình Định, Đài Truyền thanh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của triển khai thực hiện Đề án 06, các hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; Cổng/Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử... Ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về các dịch vụ, tiện ích của ứng dụng VNeID; in, phát hành hơn 110.000 tờ rơi có nội dung về các tiện ích Dịch vụ công Bộ Công an, 10 điểm mới của luật Căn cước, 10 giải pháp phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng; tuyên truyền quá ứng dụng Zalo Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (hiện có hơn 161.000 người quan tâm) và trang Fanpage Tin tức Bình Định (hiện có hơn 66.000 người quan tâm). Nhiều tin bài, phóng sự nhận được hàng ngàn lượt like, chia sẻ, hàng vạn lượt tiếp cận, góp phần thu hút, tạo sự lan tỏa trong công tác tuyên truyền. Kết nối hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh đến hệ thống đài truyền thanh thông minh của 111/159 xã, phường, thị trấn với 2.733 cụm loa để sử dụng trong công tác tuyên truyền các hoạt động, kết quả của Đề án 06. Qua đó, đã tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, tạo sự lan tỏa và hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

2. Về hoàn thiện thể chế

Tham gia góp ý các dự thảo: Nghị định quy định 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử; Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; hồ sơ xây dựng Luật Dữ liệu; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; tổng kết thực hiện Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ; kết quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu; rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giao dịch điện tử; văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Đề án 06.

3. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã đáp ứng các yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật quy định theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ; đảm bảo yêu cầu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua các dịch vụ như: Xác nhận số định danh cá nhân, chứng minh

nhân dân; tra cứu thông tin công dân thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP) và xác thực thông tin công dân thông qua Nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); hiển thị đầy đủ 20 trường thông tin cơ bản của công dân phục vụ xác thực các giao dịch, TTHC; hướng dẫn cán bộ một cửa các cấp tra cứu thông tin công dân (kiểm tra danh tính số) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

4. Thu thập, rà soát, xác minh làm sạch dữ liệu CSDLQG, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành.

- Dữ liệu ngành Lao động – Thương binh và Xã hội: (1) Đối tượng bảo trợ xã hội: cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đạt 100% (83.989); (2) Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt 100% (109.996); (3) Đối tượng Người có công: cập nhật dữ liệu đạt 100% (31.185); (4) Quản lý thông tin Người lao động: cập nhật 100% thông tin người lao động đã được chuẩn hóa, làm sạch (920.983).

- Dữ liệu Bảo hiểm xã hội: Đã xác thực 1.417.643 thông tin về nhân khẩu có trong CSDL quốc gia về Bảo hiểm với CSDL quốc gia về dân cư đạt 99.48%; còn 7.343 trường hợp chưa đồng bộ.

- Dữ liệu ngành Tư pháp: trên cơ sở dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đến nay Bình Định đã hoàn thành số hóa hộ tịch lịch sử theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: đã cập nhật đồng bộ dữ liệu đạt 100% (33.018).

- Dữ liệu thuế: đã rà soát chuẩn hóa Mã số thuế cá nhân đạt 99,51% (112.315/112.864).

- Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo: Đã làm sạch, xác thực dữ liệu học sinh 330.746/334357 đạt 98,92%; dữ liệu giáo viên 31.385/21.394 đạt 99,96%.

- Nhập thông tin hội viên của các hội, đoàn thể trên nền tảng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Hội Nông dân: đã nhập 15.444 trường hợp; Hội Người cao tuổi: đã nhập 12.351 trường hợp; Hội Cựu chiến binh: đã nhập 5.795 trường hợp và Hội Chữ thập đỏ: đã nhập 2.436 trường hợp.

- Dữ liệu liệt sĩ đã nhập lên Hệ thống: đạt 25.6% (6.210/31.847 trường hợp), (trong đó: liệt sĩ đã xác định thông tin phân mộ: 3.409 trường hợp, liệt sĩ chưa xác định danh tính: 2.801 trường hợp), Tổng thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính bên họ ngoại lấy mẫu AND: 241 trường hợp, đạt 4.3%.

5. Về công tác an ninh, an toàn thông tin

- Trên cơ sở Biên bản kết quả làm việc của Đoàn Kiểm tra Bộ Công an với một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (lập ngày 09 tháng 5 năm 2024) về đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và công tác đăng ký, quản lý cư trú, cấp căn cước công dân, làm sạch dữ liệu dân cư, công tác nghiệp vụ cơ bản của hệ lực lượng cảnh sát quản lý hành chính tại tỉnh, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3531/UBND-KSTT ngày 14 tháng 5 năm 2024 chỉ đạo khắc

phục các tồn tại, hạn chế về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống, trang thiết bị khai thác, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 357/VPUBND-TTPVHCC ngày 17 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục các tồn tại, hạn chế về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống, trang thiết bị khai thác, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Hệ thống VNPT-iGate) đã được Cục C06 đánh giá đảm bảo an toàn thông tin, đủ điều kiện để kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an để triển khai thí điểm cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

- Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 267/KH-CAT-PC06 ngày 23 tháng 01 năm 2024 về kiểm tra công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với trang thiết bị có kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống Sản xuất, cấp và quản lý CCCD, kiểm tra việc đảm bảo an ninh, an toàn của hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kế hoạch số 1516/KH-CAT-PV01 ngày 21 tháng 6 năm 2024 kiểm tra tổng thể công tác đảm bảo an ninh an toàn thông tin các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06 trong Công an tỉnh năm 2024.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ an ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06 của Công an tỉnh (được thành lập theo Quyết định số 4568/QĐ-CAT-PX01 ngày 22 tháng 11 năm 2022) tăng cường công tác kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống, thiết bị và các phần mềm; duy trì thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn về hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ tỉnh đến cấp xã, tuyệt đối nghiêm cấm công chức, viên chức, cán bộ chiến sĩ sử dụng bất kỳ thiết bị ngoại vi, tự ý kết nối với internet vào hệ thống cơ sở dữ liệu. Tham gia cùng Đoàn kiểm tra Cục A05, Bộ Công an kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và công tác bảo vệ bí mật nhà nước, trong đó có các trang thiết bị, phương tiện phục vụ Đề án 06 tại các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh và Công an các huyện, thị xã, thành phố.

- Thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền về nội dung nâng cao ý thức nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo Thông tư số 46/TT-BCA của Bộ Công an, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, phòng chống các nguy cơ gây sự cố mất an toàn thông tin trong quá trình tham gia hoạt động trên môi trường mạng nhất là số cán bộ sử dụng thiết bị đầu cuối. Đến nay, chưa xảy ra sự cố về mất an toàn, an ninh thông tin.

6. Về nguồn lực triển khai Đề án

a) Về kinh phí

Để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh rà soát, đề xuất bố trí kinh phí triển khai Đề án 06. Năm 2024, đã bố trí trong tổng

kinh phí giao đầu năm cho cơ quan, địa phương là 18.535.000.000 đồng; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, cân đối bố trí kinh phí đã được giao đầu năm 2024 và kinh phí đã phân cấp theo ngân sách hiện hành để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

b) Về nguồn nhân lực

- Qua rà soát, toàn tỉnh hiện có 76 cán bộ, công chức chuyên trách công nghệ thông tin đang công tác tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng hiện nay tại các cơ quan, đơn vị, địa phương về cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và khung năng lực công tác. Tuy nhiên, số lượng còn ít so với khối lượng công việc được giao, nhất là nguồn nhân lực thực hiện của Đề án 06 của cấp huyện, cấp xã.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024. Trong năm 2024, đã tổ chức 08 lớp cho 664 học viên về nội dung bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Công an tỉnh phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức lớp đào tạo trực tuyến MOOC cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh về công tác an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use), với 1.856 người tham gia học tập.

- Thường xuyên đôn đốc và định hướng nhiệm vụ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; tích cực tổ chức hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; đồng thời, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động đạt hiệu quả, đúng thực chất. Đến nay, toàn tỉnh đã có 11 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp huyện, 159 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 1.114 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp khu phố, ấp với tổng số 6.363 thành viên tham gia.

7. Giá trị mang lại cho người dân, doanh nghiệp trong năm 2024 trên các lĩnh vực, cụ thể:

7.1 Giải quyết TTHC, dịch vụ công, cắt giảm thủ tục hành chính

a) Mục tiêu đến năm 2025

Hoàn thành các mục tiêu đề ra theo lộ trình của Đề án 06, trọng tâm là: 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến đều được định danh và xác thực điện tử thông suốt; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu trữ điện tử và tái sử dụng...

b) Về pháp lý thực hiện

- Về kết quả thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp DVC trực tuyến: Đến nay, 100% TTHC đã khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư (tối đa 20 trường thông tin). Ngoài ra, đã thiết lập 107 dịch vụ công trực tuyến cho phép người dân khai thác, sử dụng lại thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quá trình nộp hồ sơ trực tuyến, trong đó bao gồm những dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023, UBND ban hành Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi nộp hồ sơ theo phương thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh đối với 53 TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ, một số TTHC có tần suất giao dịch rất lớn.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 về Kế hoạch rà soát, đánh giá 30 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 15 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh năm 2024. Đến nay, đã thông qua phương án đơn giản hóa 30 TTHC (đạt 100% so với Kế hoạch), trong đó, giảm thời gian giải quyết đối với 22 TTHC và đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 08 TTHC, với số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa ước tính hơn 2 tỷ đồng/năm.

- Hoàn thành kết nối Hệ thống VNPT-iGate với Hệ thống định danh và xác thực điện tử để triển khai thí điểm cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID, tính đến thời điểm báo cáo tổng số hồ sơ tiếp nhận qua VNeID là 595 hồ sơ.

c) Về triển khai dịch vụ công:

** Số lượng TTHC đã cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia:*

- Thực hiện rà soát về yêu cầu, điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với từng TTHC theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ, qua đó cung cấp 1.089 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỷ lệ 58,3%), cung cấp 655 dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt tỷ lệ 35,06%), còn lại 124 TTHC (chiếm tỷ lệ 6,64%); đồng thời cung cấp 621 TTHC có quy định thu phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (tỷ lệ 100%. Kết quả, tổng hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử 509.359 hồ sơ (đạt tỷ lệ 90,32%), tổng số hồ sơ đề nghị thanh toán trực tuyến là 386.670 hồ sơ, đạt tỷ lệ 84,26%.

- Đã hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

** Kết quả hồ sơ trực tuyến đối với các DVC thiết yếu theo Đề án 06*

** Đối với 11/25 dịch vụ công thuộc các lĩnh vực của Công an tỉnh*

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/12/2024, lực lượng Công an toàn tỉnh tiếp nhận 385.566 hồ sơ; trực tiếp: 30.672 hồ sơ, trực tuyến: 354.894 hồ sơ (đạt tỷ lệ: 92,04%).

1. Đăng ký thường trú: 94.183 hồ sơ; trực tiếp 480 hồ sơ; trực tuyến 93.703 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99.49%);

2. Đăng ký tạm trú: 10.493 hồ sơ; trực tiếp 1.503 hồ sơ; trực tuyến 8.990 hồ sơ (đạt tỷ lệ 85.68%);

3. Đăng ký tạm vắng: 462 hồ sơ; trực tiếp 0 hồ sơ; trực tuyến 462 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%);

4. Thông báo lưu trú: 73.924 hồ sơ; trực tiếp 0 hồ sơ; trực tuyến 73.924 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%);

5. Cấp thẻ Căn cước: 113.796 hồ sơ; trực tiếp 27.591 hồ sơ; trực tuyến 86.205 hồ sơ (đạt tỷ lệ 75.75 %).

6. Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: 255 hồ sơ; trực tiếp: 0; trực tuyến 255 trường hợp (đạt tỷ lệ 100%).

7. Cấp, cấp lại sửa đổi bổ sung hộ chiếu phổ thông: 20.925 hồ sơ; trực tiếp 11 hồ sơ, trực tuyến 20.914 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99.95%).

8. Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình: 3.941 hồ sơ; trực tiếp 663 hồ sơ, trực tuyến 3.278 hồ sơ (đạt tỷ lệ 83.20%).

9. Đăng ký, cấp biển số ô tô, xe gắn máy: 66.383 hồ sơ; trực tiếp 424 hồ sơ, trực tuyến 65.959 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99.36%).

10. Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu: 1.204 hồ sơ; trực tiếp 0 hồ sơ, trực tuyến 1.204 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

11. Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu: không phát sinh hồ sơ.

** Đối với 14/25 dịch vụ công thuộc các lĩnh vực của các ngành*

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/12/2024, toàn tỉnh tiếp nhận 155.158 hồ sơ; trực tiếp: 1.770 hồ sơ; trực tuyến: 153.388 hồ sơ (đạt tỷ lệ: 98,86 %). Cụ thể:

1. Đăng ký khai sinh: 1.058 hồ sơ, trong đó: 08 hồ sơ trực tiếp; 1.050 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 99,2%),.

2. Đăng ký khai tử: 4.390 hồ sơ, trong đó bao gồm: 24 hồ sơ trực tiếp; 4.366 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 99,4%).

3. Đăng ký kết hôn: 8.830 hồ sơ, trong đó bao gồm: 29 hồ sơ trực tiếp; 8.801 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 99,67%).

4. Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 12.688 hồ sơ, trong đó bao gồm: 12 hồ sơ trực tiếp; 12.676 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 99,8%).

5. Liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo

hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: 8.527 hồ sơ, trong đó 8.527 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%).

6. Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí 3.284 hồ sơ, trong đó 3.284 hồ sơ (tỷ lệ 100%).

7. Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: 15.048 hồ sơ, trong đó 15.048 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%).

8. Đăng ký thuế lần đầu và thay đổi thông tin cho đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình và cá nhân: 52.692 hồ sơ, trong đó: 52.692 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%).

9. Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp: 14.719 hồ sơ, trong đó: 14.719 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%).

10. Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện: 158 hồ sơ, trong đó: 158 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 100%).

11. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 9.681 hồ sơ, trong đó: 1.141 hồ sơ trực tiếp; 8.540 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 88,2%).

12. Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: 4.601 hồ sơ, trong đó: 107 hồ sơ trực tiếp; 4.497 hồ sơ trực tuyến (tỷ lệ 97,7%).

13. Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 58 hồ sơ, trong đó: trực tuyến 58 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

14. Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 19.424 hồ sơ, trong đó: 452 hồ sơ trực tiếp, 18.972 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 97,67%).

** Kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư trong năm 2024.*

- Tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ bình quân chung cả tỉnh đạt 93,9% (cấp tỉnh đạt 87,8%, cấp huyện đạt 93,2% và cấp xã đạt 97,3%), vượt chỉ tiêu Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định (Chính phủ giao 80%, UBND tỉnh giao thấp nhất 90%).

- Tỷ lệ cấp kết quả điện tử bình quân chung cả tỉnh đạt 88,4% (cấp tỉnh đạt 61,9%, cấp huyện đạt 93,5%, cấp xã đạt 98,5%), chưa đạt chỉ tiêu do Chính phủ giao (100%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung cả tỉnh đạt 40,7% (cấp tỉnh đạt 22,5%, cấp huyện đạt 39,2%, cấp xã đạt 50,1%), chưa đạt Chỉ tiêu do Chính phủ và UBND tỉnh giao (50%).

Trong năm 2024, trên địa bàn toàn tỉnh tiếp nhận 531.670 hồ sơ đăng ký giải quyết TTHC; 100% TTHC được kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư, người nộp hồ sơ không phải khai báo các thông tin liên quan cho cán bộ một

cửa. Tỷ lệ khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 96%.

7.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Mục tiêu đến năm 2025

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo dữ liệu dân cư được xác thực thông qua định danh và xác thực điện tử có yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế- xã hội.

b) Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực:

(i) Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng

Triển khai các sản phẩm cho vay tín chấp trên cơ sở triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín công dân, ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh đã cho vay tín chấp 2.226 khách hàng là hộ nghèo, người có công với tổng doanh số cho vay từ đầu năm là 137.033 triệu đồng; số lượng khách hàng cho vay tín chấp là hộ nghèo, người có công hiện là 11.476 người với dư nợ 733.812 triệu đồng. Ngân hàng TMCP Lộc Phát chi nhánh Bình Định đã cho vay tín chấp 06 khách hàng là hộ nghèo, người có công với tổng dư nợ 276 triệu đồng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận nguồn vốn chính thống, thủ tục vay vốn đơn giản, vay phục vụ đời sống tiêu dùng, không cần thế chấp tài sản, hạn chế tín dụng đen.

(ii) Ứng dụng trong lĩnh vực y tế

- Thực hiện triển khai Mô hình “khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID tại các cơ sở khám chữa bệnh” trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã có 197/197 (đạt tỷ lệ 100%) cơ sở KCB BHYT bằng CCCD gắn chip. Trong năm thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD với 1.086.072 lượt tra cứu, trong tổng số 1.333.162 lượt bệnh nhân (đạt tỷ lệ 81.46%), tạo điều kiện thuận lợi cho người dân KCB BHYT; 100% cơ sở KCB trực thuộc sở (20/20 cơ sở) đã triển khai thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt trong khám và điều trị (trang bị máy quét thẻ thanh toán (Pos), quét mã QRCode, số tài khoản ngân hàng tại quầy thu viện phí). Có 78.288 lượt người dân thanh toán viện phí không sử dụng tiền mặt với số tiền 114.347.854.105 đồng.

- Triển khai thí điểm mô hình quản lý lưu trú (ASM) tại Bệnh viện Mắt Bình Định. Bệnh viện Mắt đã phối hợp với Công an tỉnh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn đã triển khai thí điểm mô hình quản lý lưu trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thông qua sử dụng phần mềm ASM do Bộ Công an xây dựng. Đến nay, đã có 489 bệnh nhân thực hiện thông báo lưu trú qua ASM. Thời gian tiếp theo sẽ triển khai nhân rộng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, các cơ sở

khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã nâng cấp phần mềm và đã trang bị chữ ký số đơn vị và thực hiện kiểm thử ký số dữ liệu để liên thông dữ liệu khám chữa bệnh về cổng giám định BHYT. Đến nay có 395.791 tài khoản tích hợp thẻ BHYT (đạt 21.94%), trong đó có 304.026 tài khoản tích hợp thành công sổ sức khỏe điện tử (đạt 16.85%).

(iii) Ứng dụng trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (BHXH)

Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt kết quả như sau:

- Lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng: số người hưởng qua tài khoản cá nhân có 16,331/32,901 tổng số người hưởng hàng tháng toàn tỉnh nhận qua tài khoản cá nhân chiếm tỉ lệ 49,64%% số người khu vực đô thị nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chế độ BHXH một lần: số người nhận qua tài khoản cá nhân có 14,239/15,237 người, chiếm tỉ lệ 93,45%.

- Trợ cấp thất nghiệp: tổng số người hưởng qua tài khoản cá nhân có 5,878/5,922 người, chiếm tỷ lệ 99,26%.

(iv) Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục

Trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số cấp tiểu học ở 128/212 trường (đạt tỷ lệ 60,37%). Số học bạ phát hành: 62.378/62.896 học bạ, (tỷ lệ 99,17%). Sở Giáo dục và Đào tạo đã kết nối báo cáo Học bạ số với cổng Học bạ số Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành thành công: 62.378/62.378 đạt tỉ lệ 100%.

(v) Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông

- Cập nhật, bổ sung mã định danh của 269.527/438.300 dữ liệu (đạt 61.5%) đăng ký phương tiện giao thông trên hệ thống cơ sở dữ liệu phương tiện cơ giới đường bộ.

- Từ ngày 01/7/2024, trên địa bàn tỉnh đã triển khai áp dụng quy định cho phép người dân xuất trình Giấy phép lái xe được tích hợp trên VNeID mức độ 2 cho lực lượng Cảnh sát giao thông khi được yêu cầu kiểm tra hành chính, người dân không cần mang theo Giấy phép lái xe bản chính như trước đây. Đến nay, đã có 1.228 lượt người dân xuất trình Giấy phép lái xe trên VNeID khi được lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra.

(vi) Ứng dụng trong lĩnh vực thuế

Cục thuế tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện quản lý, triển khai hóa đơn điện tử (HĐĐT) khởi tạo từ máy tính tiền trong năm 2024; rà soát, lập danh sách các cơ sở kinh doanh trên địa bàn thuộc diện phải triển khai thực hiện HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, đồng thời giao chỉ tiêu đến từng đơn vị, công chức quản lý thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn, vận động, đôn đốc các cơ sở kinh doanh áp dụng thực hiện. Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã có 857

doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã thực hiện HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền. Với tổng số hóa đơn đã lập là 7.150.834 hóa đơn, tổng giá trị là 4.735 tỷ đồng.

7.3. Công cụ số cho người dân

(1) Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu đạt chỉ tiêu công dân có tài khoản định danh điện tử và sử dụng VNeID do Bộ Công an giao; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

- Đảm bảo 100% các doanh dịch của công dân trên nền tảng số được định danh, ký số, xác thực; các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

(2) Kết quả triển khai ứng dụng công dân số tại địa phương

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng, Công an các địa phương tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị máy móc đẩy nhanh tiến độ cấp CCCD trên địa bàn, tiến hành đối chiếu, xác minh thông tin công dân qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, qua tàng thư hồ sơ cư trú, tàng thư CCCD đảm bảo hồ sơ đã thu nhận đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

- Trong năm 2024, toàn tỉnh thu nhận: 113.796 hồ sơ đề nghị cấp căn cước công dân/căn cước; lũy kế đến nay đã cấp 1.423.725/1.442.762 (tỷ lệ 98,68%). Thu nhận, cấp 268.280 tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện; lũy kế đến nay đã thu nhận 1.224.975/1.272.073 công dân đủ điều kiện (đạt tỷ lệ 96,30%). Trong đó, đã kích hoạt, sử dụng 1.124.445/1.224.975, đạt tỷ lệ 91,79%.

8. Kết quả triển khai mô hình điểm về Đề án 06

- Thực hiện Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục 42 mô hình thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Tiến độ đến nay, toàn tỉnh đã triển khai hoàn thành 16 Mô hình (Gồm mô hình 1, 5, 6, 7, 8, 16, 17, 20, 23, 26, 27, 28, 29, 32, 35, 42); đang tiếp tục triển khai 26 mô hình (có phụ lục 02 gửi kèm theo)

Ngoài ra, trên cơ sở tham khảo 19 mô hình điểm Đề án 06 triển khai tại thành phố Hà Nội, UBND tỉnh ban hành Công văn số 9287/UBND-KSTT ngày 15 tháng 11 năm 2024 gửi Cục C06, Bộ Công an đăng ký bổ sung 04 mô hình điểm phù hợp thực tế triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Để triển nghiên cứu, triển khai hiệu quả các mô hình Đề án 06, trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024 trao đổi, học tập kinh nghiệm công tác trên các lĩnh vực: Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 tại tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng; ban hành Công văn số 2653/UBND-KSTT ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc tham khảo giải pháp, kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06 của Chính phủ gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để tham khảo giải pháp, kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06 theo tài liệu tổng hợp của Tổ công tác triển khai

Đề án 06 của Chính phủ (theo Công văn số 2551/TCTTKĐA ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ). Công an tỉnh (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) kịp thời theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương tiếp tục tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ Đề án 06.

9. Việc triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an¹ và Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, tổng hợp thông tin hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại địa phương để báo cáo Bộ Công an và Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 Chính phủ theo quy định.

- Đối với nhu cầu triển khai hệ thống thông tin của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, qua khảo sát hiện nay địa phương đang triển khai dự án thuê dịch vụ hạ tầng Cloud cho hệ thống thông tin Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nên chưa có nhu cầu triển khai hệ thống thông tin của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Đề án 06, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch đề cụ thể hóa, phân công, giao trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06. Trong đó, tập trung nhận diện tháo gỡ “điểm nghẽn”, vướng mắc, khó khăn, từ đó kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và bảo đảm đúng tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06.

- Các cấp, các ngành có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng để triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án; sự đồng tình hưởng ứng tích cực và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong trao đổi, chia sẻ thông tin, cũng như phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh thường xuyên quan tâm, theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời, triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy, cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến gắn với nhiệm vụ Đề án 06 nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo đó tính đến nay, tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn của cả tỉnh đạt 99,85%, hồ sơ trực tuyến phát sinh đạt 90,3%, vượt chỉ tiêu Trung ương giao (Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ giao 50%). Kết quả “Bộ Chỉ số phục

¹ Công văn số 330/BCA-C06 ngày 26/1/2024 của Bộ Công an, Công văn số 75/TCTTKĐA ngày 03/01/2024 và Công văn số 2626/TCTTKĐA ngày 02/4/2024 của Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 Chính phủ.

vụ người dân, doanh nghiệp”, Bình Định đạt 91,39 điểm (cùng với Cà Mau, là 02 địa phương thuộc nhóm xuất sắc, vì có điểm số trên 90 điểm), giữ vị trí dẫn đầu toàn quốc.

- Tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, từ đó giúp cán bộ và nhân dân nâng cao nhận thức và hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh vẫn còn không ít những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

- Đề án 06 có nhiều nội dung mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, trong đó có nhiều nhiệm vụ thuộc trách nhiệm thực hiện của Bộ, ngành Trung ương, địa phương là đơn vị triển khai áp dụng, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của nhiều Bộ, ngành, địa phương từ Trung ương đến cấp xã. Do đó, ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương.

- Mặc dù tỷ lệ hồ trực tuyến đạt mức cao, tuy nhiên số lượng người dân tự nộp hồ sơ trực tuyến từ xa, tại nhà còn ít, hầu hết phải có sự hướng dẫn, hỗ trợ của công chức, viên chức, nhân viên và đoàn viên thanh niên; dịch vụ công trực tuyến tuy đã có sự cải tiến, từng bước đơn giản hóa nhưng do TTHC quy định các bước thực hiện vẫn còn rườm rà, khó thực hiện, một bộ phận người dân chưa thay đổi thói quen từ làm việc trực tiếp sang làm việc trên môi trường điện tử; khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực phục vụ Đề án 06 (nhất là nhân lực có trình độ về công nghệ thông tin cấp xã) chưa đáp ứng nhu cầu, chưa qua đào tạo chuyên sâu, chưa đảm bảo so với yêu cầu phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục nhưng hiệu quả mang lại chưa cao, chưa đáp ứng như kỳ vọng, chưa thật sự làm chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người dân về Đề án 06.

- Một số đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, thiếu quyết tâm, chưa tạo ra những đột phá lớn, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao, chưa đề cao và phát huy vai trò người đứng đầu, còn đâu đó tư tưởng Đề án 06 là Đề án “của Công an” nên chưa chủ động tham mưu đề xuất triển khai thực hiện hiệu quả.

- Về an ninh an toàn thông tin: Hầu hết các đơn vị, địa phương cơ bản thực hiện đúng quy định về đảm bảo an ninh an toàn thông tin; tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng máy tính có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng kết nối với thiết bị ngoại vi, sử dụng các thiết bị ngoại vi tự trang bị chưa được kiểm tra, bảo mật an toàn, tiềm ẩn nguy cơ lộ lọt thông tin, mất an ninh an toàn hệ thống.

3. Bài học kinh nghiệm

- *Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp

trong triển khai thực hiện Đề án 06, đề cao vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, điều hành, triển khai thực hiện tạo sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; sự chủ động phối hợp vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành có liên quan, loại bỏ rào cản tư tưởng Đề án 06 là “của Công an” là sự thúc đẩy mạnh mẽ mang đến hiệu quả cao trong quá trình thực hiện Đề án 06.

- **Hai là**, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp DVC trực tuyến để giảm tối đa thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ, tạo sự lan tỏa rộng và thu hút người dân tham gia sử dụng tiện ích mà Đề án 06 mang lại.

- **Ba là**, duy trì hiệu quả hợp Tổ giúp việc Đề án 06 định kỳ hàng tháng; sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện, những mặt đạt được, những tồn tại, hạn chế nhất là những điểm nghẽn và kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- **Bốn là**, chủ động đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cần thiết đảm bảo phục vụ cho triển khai Đề án 06; ưu tiên tổ chức tập huấn, đào tạo về công nghệ, ứng dụng cho lực lượng tiếp nhận, xử lý, giải quyết công việc, nhất là lực lượng mới thay đổi, bổ sung.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc nêu trên, nâng cao hiệu quả việc thực hiện Đề án 06, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ xem xét một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục hỗ trợ đào tạo cán bộ chuyên trách an toàn thông tin tại địa phương với các khoá đào tạo chuyên sâu cho lực lượng trực tiếp thực hiện việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở địa phương để đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) đẩy nhanh thời gian xác thực các loại giấy tờ khi tích hợp vào ứng dụng VNeID, sớm phê duyệt và đồng bộ lên ứng dụng VNeID các hồ sơ đã được duyệt cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

3. Đẩy nhanh tiến độ công bố dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện, đảm bảo đúng lộ trình.

4. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, kinh phí thực hiện Đề án 06 được quy định như sau: “kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác”. Tuy nhiên, đối với các địa phương chưa tự cân đối ngân sách và hàng năm vẫn nhận điều tiết từ ngân sách Trung ương để đảm bảo chi như tỉnh Bình Định thì việc tự cân đối nguồn ngân sách tại địa phương để thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ là khó khăn, vì kinh phí thực hiện đầu tư cơ sở vật

chất, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng đồng bộ, hiện đại phục vụ các nhiệm vụ tại Đề án 06 là rất lớn. Đề nghị Trung ương hàng năm quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ bổ sung cho địa phương để thực hiện Đề án 06.

5. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an có giải pháp phân quyền cho địa phương thống kê, theo dõi số liệu Sổ sức khỏe điện tử được liên thông, tích hợp với ứng dụng VNeID để thuận tiện trong công tác chỉ đạo, điều hành.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Chủ động triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, của Bộ, ngành Trung ương theo ngành dọc và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhất là Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Tăng cường công tác truyền thông về triển khai Luật Căn cước, những tiện ích Đề án 06 mang lại; lợi ích của việc sử dụng CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID, lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt và các giao dịch thông thường khác; vận động các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội tự nguyện mở tài khoản ngân hàng phục vụ công tác nhận trợ cấp an sinh xã hội, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai sử dụng tài khoản ĐDDT mức độ 2 có giá trị tương đương như việc sử dụng thẻ căn cước gắn chip trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch có yêu cầu xuất trình thẻ căn cước; không yêu cầu người dân xuất trình thẻ căn cước khi đã xuất trình thông tin căn cước điện tử trên VNeID.

3. Tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kịp thời phát hiện những nguy cơ còn tồn tại, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, hạn chế và đề xuất các giải pháp, hướng khắc phục, ngăn chặn.

4. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác làm sạch các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng quy trình, quy định; đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Đẩy mạnh cấp Căn cước và tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện; triển khai hiệu quả các nhóm tiện ích trên ứng dụng VNeID như: Cấp lý lịch tư pháp trên VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, Tổ giác tội phạm, Khai báo tạm trú, tạm vắng....

5. Triển khai hiệu quả việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các tiện ích của thẻ căn cước, định danh điện tử, ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của các cấp.

UBND tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC, CDS và ĐA06 tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn;
- TGV chuyên trách ĐA06 tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, BTCD, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT^(N)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh



Phụ lục 01

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 TRONG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 258 /BC-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (08 NHIỆM VỤ)					
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương để kịp thời tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho cấp cơ sở.	Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về Kế hoạch kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024. - Công an tỉnh ban hành Công văn số 3673/CAT-PC06 ngày 13/9/2014 về việc cử thành viên tham gia Đoàn kiểm tra thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024. - Quyết định số 4220/QĐ-CAT-PC06 ngày 14/10/2024 của Công an tỉnh về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024; Thông báo số 4221/TB-CAT-PC06 ngày 14/10/2024 của Công an tỉnh về lịch kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024. - Tiến hành kiểm tra Đề án 06 tại 04 địa phương cấp huyện (Phù Mỹ, Quy Nhơn, An Nhơn, Phù Cát và 06 địa phương cấp xã (Mỹ Trinh, Mỹ Đức, Nhơn Hải, Ngô Mỹ, Nhơn Lộc, Cát Tường). - Báo cáo số 5016/BC-CAT-PC06 ngày 27/11/2024 về kết quả kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024.	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện 42 mô hình Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh)	Công an tỉnh	- Công văn số 471/BCĐ06 ngày 21/02/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 4466/QĐ-UBND về phê duyệt danh mục 42 mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. - Ngày 11/4/2024, Công an tỉnh phối hợp với Trung tâm RAR của C06, Bộ Công an tổ chức Hội nghị hướng dẫn thực hiện 42 mô hình đối với các sở, ngành trên địa bàn tỉnh. - Công văn số 1884/BCĐ ngày 24/5/2024 của Ban Chỉ đạo CCHC, CDS và Đề án 06 về việc đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Công văn số 4119/BCĐ ngày 07/10/2024 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh về đẩy mạnh triển khai thực hiện 42 mô hình Đề án 06 và đăng ký thực hiện 19 mô hình của thành phố Hà Nội. Kết quả: * Đã hoàn thành triển khai: 15 mô hình.. 1- Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu 2- Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID 3- Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; 4- Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực;	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			5- Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác); 6- Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe 7- Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công 8- Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số 9- Mô hình 26: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước; 10- Mô hình 27: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số; 11- Mô hình 28: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống; 12- Mô hình 29: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; 13- Mô hình 32: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID (Thông báo thực hiện từ ngày 21/11/2024) 14- Mô hình thứ 35: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động thương binh và xã hội, các tổ chức, đoàn hội...; Phục vụ cải cách TTHC; 15- Mô hình 42: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh.		

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			* Đang triển khai: 20 (3, 4, 7, 9, 11, 15, 18, 24, 25, 30, 31, 33, 34, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 43). * Chưa triển khai: 7 (10, 12, 13, 14, 19, 21, 22).		
3	Quy chế thực hiện công tác số hóa và tái sử dụng dữ liệu thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 4313/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 Ban hành “Quy chế thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định”	Tháng 12/2024	
4	Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2024 đã bố trí trong tổng kinh phí giao đầu năm cho cơ quan, địa phương là 18.535.000.000 đồng, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, cân đối bố trí kinh phí đã được giao đầu năm 2024 và kinh phí đã phân cấp theo ngân sách hiện hành để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.	Tháng 3/2024	
5	Sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 05/7/2024 về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tham gia Hội nghị trực tuyến của Chính phủ về sơ kết 06 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 vào ngày 10/7/2024.	Tháng 6/2024	
6	Báo cáo tổng kết năm 2024 công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	- UBND tỉnh ban hành Công văn số 9838/UBND-KSTT ngày 04/12/2024 về sơ kết triển khai Đề án 06 trong năm 2024. - Công an tỉnh đã hoàn thành dự thảo báo cáo sơ kết Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.	Tháng 12/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7	Định kỳ báo cáo tháng công tác triển khai Đề án 06 gửi Bộ Công an.	Công an tỉnh	Thực hiện theo đúng quy định	Vào ngày 22 hàng tháng	
8	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Các sở, ban, ngành, UBND các địa phương	Tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Thường xuyên	
II. VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN (09 NHIỆM VỤ)					
9	Triển khai xây dựng kho dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	“Kho dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh” được quy định tại khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 5/4/2024 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cơ bản đã lưu trữ toàn bộ dữ liệu hồ sơ, kết quả, thông tin lịch sử quá trình giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư nêu trên. Trong năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh sẽ tục nghiên cứu khai thác dữ liệu thủ tục hành chính tại Kho dữ liệu phục vụ cho công tác giải quyết TTHC.	Trong năm 2024	
10	Rà soát triển khai tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh đang triển khai thí điểm 161 TTHC chỉ tiếp nhận hồ sơ TTHC bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 và Quyết	Tháng 6/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			định số 2632/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh.		
11	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố	Về kết quả thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp DVC trực tuyến: 18/18 đơn vị cấp tỉnh đã thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác đối với TTHC cung cấp DVC trực tuyến có quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đạt tỷ lệ 100%. Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã đã thiết lập biểu mẫu điện tử tương tác, thực hiện khai thác thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tự động điền các trường dữ liệu vào các biểu mẫu điện tử tương tác theo đúng quy định (tối đa 20 trường thông tin).	Tháng 9/2024	
12	Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Ngày 12/4/2024, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. <i>Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện báo cáo, công khai định kỳ hàng tháng kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg theo quy định</i>	Hàng tháng	
13	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được lưu trữ điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			18/01/2024 về việc giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh trong năm 2024. Theo đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cấp 100% kết quả giải quyết TTHC bằng bảng điện tử, được lưu trữ tại Kho quản lý dữ liệu của các tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC		
14	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 69/VPUBND-TTPVHCC ngày 29/01/2024 về tăng cường tạo tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp (VNeID mức độ 2) để nộp hồ sơ trực tuyến từ ngày 01/7/2024. - UBND tỉnh ban hành công văn số 3979/UBND-KSTT ngày 27/5/2024 về việc triển khai chuyển đổi sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt tỷ lệ 91.47%.	Trong năm 2024	
15	Tiếp tục quán triệt cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thực hiện nghiêm khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu công dân khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Đến nay, đã triển khai 104 thủ tục hành chính (TTHC) đơn giản hóa thông tin, tự động điền thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư vào biểu mẫu điện tử, trong đó bao gồm những dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 (Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Cấp giấy xác nhận thông tin hộ tịch...).	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
16	Tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định	Thực hiện thường xuyên	
17	Đẩy nhanh số hóa, tổ chức tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện tính đến ngày 15/11/2024 như sau: Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ bình quân của cả tỉnh đạt 92,7%, trong đó cấp tỉnh đạt 85,7%, cấp huyện đạt 90,7%, cấp xã đạt 97,6%.	Thực hiện thường xuyên	
III. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ (03 NHIỆM VỤ)					
18	Triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn vay nhanh chóng, hiệu quả theo Công điện số 766/CD-TTg ngày 23/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Đã triển khai thực hiện: - Công văn số 170/BIĐ2 ngày 28/02/2024 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Định về việc triển khai một số nội dung của Đề án 06 - Đến ngày 15/12/2024 Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh đã cho vay tín chấp 2.226 khách hàng là hộ nghèo, người có công với tổng doanh số cho vay từ đầu năm là 137.033 triệu đồng; số lượng khách hàng cho vay tín chấp là hộ nghèo, người có công hiện là 11.476 người với dư nợ 733.812 triệu đồng. Ngân hàng TMCP Lộc Phát chi nhánh Bình Định đã cho vay tín chấp 06 khách hàng là hộ nghèo, người có công với tổng dư nợ 276 triệu đồng.	Quý I/2024	
19	Triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua VNeID.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Đã triển khai thực hiện: Công văn số 536/BIĐ4 ngày 27/5/2024 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Định về việc đôn đốc tiếp tục	Theo lộ trình hướng dẫn Cục	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			triển khai một số nội dung liên quan Quyết định 540 của UBND tỉnh.	C06	
20	Đẩy mạnh, thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Đang triển khai: - Công văn số 666/CV-VX ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh. - Công văn số 7822/UBND-KSTT, ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về tăng cường đẩy mạnh chi trả các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. - Số lượng tài khoản các Ngân hàng thương mại đã mở cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội lũy kế từ tháng 02/2014 đến ngày 15/12/2024 là 13.806 tài khoản và tổng số tiền chi trả là 63.672 triệu đồng.	Từ tháng 01/2024 và thực hiện thường xuyên	
IV. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ (08 NHIỆM VỤ)					
21	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng các tiện ích của “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” để thay thế việc yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ về thông tin cư trú khi làm thủ tục vay vốn đảm bảo theo quy định của Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh	Đã hoàn thành	Quý I/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
22	Triển khai các nhóm tiện ích trên VNeID: dịch vụ công (lưu trú, tố giác tin báo về tội phạm, tạm trú...); tích hợp các giấy tờ cá nhân của công dân (GPLX, Đăng ký xe...); Sổ sức khỏe điện tử, Sổ BHXH, an sinh xã hội; tiện ích loa phường (thông báo tình hình, chế độ chính sách của Chính phủ, cơ quan Nhà nước...)...	Công an tỉnh	- Đã hoàn thành: Đã triển khai các nhóm tiện ích trên VNeID: dịch vụ công (Thông báo lưu trú, tố giác tin báo về tội phạm, tạm trú, chi trả an sinh xã hội); tích hợp các giấy tờ cá nhân của công dân (GPLX, Đăng ký xe...). Các nội dung còn lại chờ hướng dẫn từ C06.	Tháng 4/2024	
23	Nghiên cứu, ứng dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD và tài khoản định danh điện tử để dẫn thay các loại giấy tờ công dân.	Công an tỉnh	Đang triển khai (đi máy bay, kiểm tra phương tiện khi tham gia giao thông, cấp phiếu lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử qua VNeID).	Tháng 6/2024	
24	Phân tích dữ liệu công dân đến độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự	Công an tỉnh	Cung cấp thông tin của công dân phục vụ xét tuyển nghĩa vụ hàng năm	Năm 2024	
25	Rà soát, đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định	Công an tỉnh	Đã hoàn thành: - Đã cấp Căn cước gắn chip cho 1.565.845 công dân trên địa bàn (Trong đó thu nhận Căn cước cho người dưới 06 tuổi là 2.410 trường hợp, từ 6 đến	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	danh điện tử.		dưới 14 tuổi là 10.594 trường hợp). Thu nhận tài khoản định danh điện tử cho 1.208.747/1.271.729 trường hợp công dân đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 95.05%; kích hoạt tài khoản Định danh điện tử 1.105.678/1.208.747 trường hợp, đạt tỷ lệ 91.47%. - 1.435.496 công dân trên địa bàn (Trong đó cấp Căn cước cho người dưới 06 tuổi là 1.898 trường hợp, từ 6 đến dưới 14 tuổi là 8.827 trường hợp). - Đến nay, thu nhận tài khoản định danh điện tử cho 1.216.103/1.272.073 trường hợp công dân đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 95.60%; kích hoạt tài khoản Định danh điện tử 1.113.203/1.216.103 trường hợp, đạt tỷ lệ 91.54% với chỉ tiêu giao trong năm 2024		
26	Đẩy mạnh tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Nhập dữ liệu người lao động 916.704/916.704 trường hợp (đạt tỷ lệ 100%).	Trong năm 2024	
27	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Công an tỉnh	Chờ hướng dẫn	Theo Lộ trình của Chính phủ	
V. XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI DỮ LIỆU DÙNG CHUNG (06 NHIỆM VỤ)					
28	Thực hiện tích hợp, kết nối và	Sở Kế	Đã hoàn thành: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký	Quý I/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.	hoạch đầu tư	doanh nghiệp (khai thác thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm hỗ trợ xác thực, xác minh thông tin doanh nghiệp; tự động điền vào các biểu mẫu điện tử của dịch vụ công). Theo hướng dẫn của Bộ kế hoạch đầu tư hoàn thành trước ngày 01/7/2024.		
29	Triển khai kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Đã tổ chức đánh giá an toàn thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoàn thiện để kết nối chính thức.	Tháng 4/2024	
30	Đẩy mạnh triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Sở Tư pháp	Về nhập dữ liệu Hộ tịch: đã nhập 1.536.816/1.1536.098 tổng số hồ sơ cần nhập (đạt 100.05%). Tiếp nhận dữ liệu hộ tịch của tỉnh do Cục C06- Bộ Công an nghiệm thu. Hướng dẫn bộ phận Tư pháp cấp huyện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; phục vụ cho việc khai thác, sử dụng và triển khai thí điểm quy trình Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến..... Từ ngày 20/8/2024 đến ngày 15/11/2024, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện chuyển dữ liệu hộ tịch vào Hệ thống quản lý hộ tịch 158 là 1.475.598/1.536.816 trường hợp, đạt 96% . (Trong đó: Đăng ký khai sinh: 991.844 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 313.673 trường hợp; Đăng ký khai tử 159.066 trường hợp, Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 39 trường hợp, Đăng ký xác nhận tình trạng hôn nhân: 10.976 trường hợp). Dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2024.	Quý II/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
31	Nghiên cứu việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua ứng dụng (App) cài đặt trên thiết bị điện tử, điện thoại di động thông minh.	Văn phòng UBND tỉnh	Đang thực hiện.	Trong năm 2024	
32	Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu của các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các Hội, đoàn thể.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường	Kết quả nhập dữ liệu người lao động 916.704/916.704 trường hợp (đạt tỷ lệ 100%); đối tượng ASXH 223.884/224.035 trường hợp (đạt 99.99%); Số hóa dữ liệu đất đai hoàn thành 75/159 xã, thị trấn; Hội người cao tuổi 9.433 trường hợp; Hội nông dân 14.616 trường hợp; Hội cựu chiến binh 5.004 trường hợp; Hội chữ thập đỏ 2.436 trường hợp; người có công 865 trường hợp.	Thực hiện thường xuyên	
33	Theo dõi, đôn đốc liên thông 100% dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế.	Sở Y tế	Hoàn thành Theo dõi, đôn đốc và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng theo quy định.	Thực hiện thường xuyên	
VI. VỀ AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN (03 NHIỆM VỤ)					
34	Rà soát, nghiên cứu bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đề nâng cao năng lực phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DDOS) và phòng chống thất thoát dữ liệu (DLP) cho hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để đảm bảo đáp ứng 16/16 tiêu chí theo hướng dẫn của Bộ TT&TT tại Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn 1552/BTTTT-THH, Sở	Quý IV/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			TT&TT đã tham mưu đầu tư, trang bị các giải pháp, thiết bị chuyên dụng hoặc thuê dịch vụ trong năm 2024 và đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Văn bản 7108/UBND-VX ngày 11/9/2024.		
35	Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá an toàn thông tin các Hệ thống thông tin (khi có sự thay đổi) có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử.	Các cơ quan, đơn vị	Đang thực hiện.	Thực hiện thường xuyên	
36	Duy trì, vận hành Trung tâm Giám sát an ninh mạng – SOC tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trên địa bàn tỉnh có 02 hệ thống thông tin cấp độ 3. Trong đó: Hệ thống thông tin Công Dịch vụ công do Văn phòng UBND tỉnh vận hành (thuê dịch vụ quản trị, ATTT của Viễn thông Bình Định); Hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh do Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT quản lý, vận hành (thuê dịch vụ SOC của Trung tâm An ninh mạng FPT hằng năm).	Năm 2024.	
VII. VỀ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN (04 NHIỆM VỤ)					
37	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (pano, áp phích, video hướng	Sở Văn hóa và Thể thao	Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân cùng đồng hành thực hiện Đề án 06. Tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện TTHC trực tuyến trên cổng DVC Quốc gia và của tỉnh, đăng tải tin, bài, video, hình ảnh về ĐA06 trên trang TTĐT sở, trang ZALO OA chính quyền	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	<i>dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, trên màn hình led...).</i>		điện tử Bình Định, hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã, báo chí...(hơn 260.000 người quan tâm). - Phối hợp Công an tỉnh cấp giấy phép in 110.000 tờ rơi, băng rôn tuyên truyền; 10 giải pháp phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.		
38	Tổ chức triển khai cho Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	- Kế hoạch số 153-KH/TĐTN-TTNTTH ngày 26/02/2024 của Tỉnh đoàn Bình Định về thực hiện công trình thanh niên “Tuổi trẻ Bình Định tiên phong chuyển đổi số” năm 2024.	Thực hiện thường xuyên	
39	Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Đã hoàn thành. Từ ngày 01/7/2024, công dân chỉ sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng Dịch vụ công khi giải quyết TTHC.	Thực hiện thường xuyên	
40	Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp thấy được lợi ích để thay đổi hành vi, ý thức.Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số,	Sở Thông tin và Truyền thông	Đang triển khai thực hiện. Cụ thể: - Công văn số 187/STTTT-TTBCXB ngày 19/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tuyên truyền Kế hoạch thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024. - Công văn số 318/STTTT-TTBCXB ngày 14/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tuyên truyền đẩy mạnh việc sử dụng các tính năng, tiện ích đang có trên ứng dụng VNeID. - Kế hoạch số 15/KH-STTTT ngày 29/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì tại	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Kết quả sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	xã hội số.		Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 và Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh		

Phụ lục 02

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 42 MÔ HÌNH ĐIỂM THEO ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 258 /BC-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
I NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (05 MÔ HÌNH)						
1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	- Đã triển khai 25/25 DVC thiết yếu theo Đề án 06. - Đã triển khai 09/28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (19 DVC còn lại thuộc thẩm quyền giải quyết của trung ương).	- Một số DVC thiết yếu dù đã tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nhưng công dân chưa có nhu cầu sử dụng. Khả năng tự thực hiện DVC trực tuyến của công dân còn hạn chế, cần sự hỗ trợ từ cán bộ một cửa. - Một số DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg chưa được bộ, ngành Trung ương triển khai trên Cổng DVC quốc gia. - DVC Cấp đổi Giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải xây dựng chưa được đơn giản hóa, vẫn yêu cầu bản scan CMND/CCCD, GPLX, ảnh chân dung, khiến việc thực hiện DVC khó khăn hơn nộp hồ sơ trực tiếp.	- Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC. - Người dân: Thực hiện các DVC thiết yếu thuận tiện thông qua Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của địa phương.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh
2	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công	Văn phòng UBND tỉnh đang triển khai thí điểm 161 thủ tục hành chính chỉ	Hiện nay, pháp luật chưa có quy định cụ thể việc yêu cầu TTHC chỉ nộp hồ sơ bằng	Người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các TTHC tại	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đang triển khai

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	không sử dụng hồ sơ giấy.	tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 và Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh.	hình thức trực tuyến.	bất cứ thời gian, địa điểm nào mà không phải đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước, cắt giảm giấy tờ, thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.		thực hiện
3	Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.	Hiện nay, kết quả giải quyết TTHC nói chung, trong đó có giấy tờ chứng thực điện tử được lưu trữ tại kho dữ liệu cá nhân, tổ chức. Văn phòng UBND tỉnh đang triển khai xây dựng kho dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh để lưu trữ hồ sơ giấy tờ TTHC của tỉnh.	VNeID cần được xây dựng chức năng đồng bộ dữ liệu từ kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của cá nhân để phục vụ cho việc tái sử dụng dữ liệu	- Cơ quan nhà nước: Các tài liệu điện tử liên quan đến việc giải quyết TTHC của công dân được lưu trữ, chứng thực để tái sử dụng và phục vụ thực hiện DVC trực tuyến. - Người dân: Tiết kiệm thời gian, chi phí, giảm rủi ro thất lạc giấy tờ bản chính.	Đầu tư kinh phí chi cho việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chức năng phần mềm trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh
4	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	Đã tuyên truyền, hướng dẫn về tính năng của VNeID cho phép công dân, cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của tỉnh để thực	VNeID mới chỉ tích hợp thực hiện DVC thông báo lưu trú, gửi tin báo, tố giác qua VNeID.	- Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC. Tiết kiệm nhân lực,	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		hiện, giải quyết TTHC. C06 tiếp tục nghiên cứu, phát triển, nâng cấp các tính năng và cung cấp các tiện ích trên VNeID, đặc biệt đẩy mạnh triển khai thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp từ ngày 01/10/2024. Giấy khai sinh, đăng ký kết hôn...hoàn thành trước ngày 31/12/2024.		thời gian tiếp nhận, hướng dẫn TTHC. - Người dân: Thuận tiện trong sử dụng DVC trực tuyến ngay trên ứng dụng VNeID, tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa TTHC.		dụng trên toàn tỉnh
II NHÓM TIỆN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (16 MÔ HÌNH)						
5	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Đến nay có 197/197 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT sử dụng thẻ CCCD và VNeID; từ khi triển khai thực hiện đến nay đã có 2.171.574 lượt tra cứu thành công phục vụ KCB BHYT bằng CCCD. - 100% cơ sở KCB trực thuộc sở đã triển khai thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt trong khám và điều trị (trang bị máy quét thẻ thanh toán(Pos), quét mã QRCode, số TK ngân hàng	- Khi tiếp đón khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD thì không giữ thẻ BHYT nên xảy ra nhiều trường hợp bệnh nhân khám xong thì bỏ về, không thanh toán, không lấy thuốc. - Số người dân không có tài khoản NH còn nhiều, thói quen dùng tiền mặt, người lớn tuổi....	- Cơ sở khám chữa bệnh: Cắt giảm nhân lực phục vụ; ngăn chặn hành vi trục lợi BHYT. - Người dân: Cắt giảm giấy tờ mang theo.	Đầu tư kinh phí mua máy đọc thẻ CCCD gắn chip	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		tại quầy thu viện phí).				
6	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ	- UBND tỉnh ban hành Công văn số 4742/UBND-KSTT ngày 24/6/2024 về triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh trên địa bàn tỉnh. - Sở Y tế ban hành Công văn số 2367/SYT ngày 25/6/2024 về đăng ký nhu cầu triển khai giải pháp KIOSK Y tế thông minh. - Tổ giúp việc Đề án 06 đã làm việc với ngân hàng DH Bank thống nhất việc tổ chức triển khai thực hiện. Dự kiến chính thức đi vào hoạt động vào cuối năm 2024. - Sở Y tế tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp KIOSK Y tế thông minh tự phục vụ và thanh toán không dùng tiền mặt vào ngày 29/10/2024. - Tiến hành chọn bệnh viện mắt thí điểm triển khai lắp đặt 02 Kios; HD Bank đang làm việc với Viettel, bệnh		Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kios	Đầu tư kinh phí mua KIOSK thông minh	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		viện mắt để thống nhất kết nối phần mềm quản lý (HIS) của bệnh viện và tổ chức Lễ ra mắt mô hình vào ngày 27/12/2024 tại bệnh viện mắt Bình Định.				
7	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	Công an tỉnh đã làm việc với Sở Tư pháp thống nhất triển khai thực hiện). Đến nay đã có 07 Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh đăng ký mua Thiết bị xác minh thông tin di động Phòng CC số 1; Phòng CC số 2; ; Phòng CC số 3; Văn phòng CC Bình Định; Văn phòng CC Lê Thị Cẩm Nhung; Văn phòng CC Nguyễn Văn Thanh; Văn phòng CC Lê Văn Thông. - Tổ công tác tổ chức cuộc họp mời Sở Tư pháp, các văn phòng công chứng nghe Công ty TNHH FPT giới thiệu giải pháp thiết bị đọc QR, đọc chip trên Căn cước, CCCD vào ngày 04/10/2024	- Thiết bị xác minh di động (đọc chip, QRcode) có giá thành cao (từ 10-12 triệu đồng/01 thiết bị), trong quá trình sử dụng trả phí gói tra cứu dữ liệu, chưa phù hợp với mức thu của các cơ sở còn hạn chế về lưu lượng xử lý hồ sơ nên việc khuyến khích các cơ sở nhân rộng sẽ khó khăn.	- Đơn vị công chứng: Cắt giảm thời gian, giấy tờ, quy trình công chứng; đảm bảo xác thực chính xác định danh công dân với CSDLQG về DC. - Công dân: Tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục.	Kinh phí mua sắm thiết bị đầu đọc CCCD gắn chip; thuê bao xác thực thông tin	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên toàn tỉnh

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		Đã triển khai lắp đặt: 1.PCC01 giao ngày 31/10/2024, cài PM xong ngày 1/11/2024 2. PCC02 giao ngày 31/10/2024, cài PM xong ngày 7/11/2024				
8	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	Thông báo lưu trú qua phần mềm ASM tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đã cấp tài khoản 902 cơ sở, đã tiến hành sử dụng để thực hiện thông báo 184/902 cơ sở	Sở Du lịch chưa thể khai thác dữ liệu vì việc này cần kết nối IOC tỉnh với CSDLQG về dân cư để khai thác số liệu.	- Cơ sở lưu trú: Cắt giảm thời gian, thao tác khi vừa quản lý khách lưu trú, xác thực thông tin với CSDLQG về DC vừa có thể gửi thông báo lưu trú trên 01 ứng dụng. - Cơ quan Công an: Nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, phòng ngừa tội phạm.	Đang triển khai miễn phí. Trong thời gian tới cần trả phí sử dụng ASM	Mô hình đang tiếp tục nhân rộng trên địa bàn tỉnh
9	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất	Chưa triển khai	Trên địa bàn tỉnh không có Khu công nghiệp tập trung, mà đa số công nhân làm việc tại các KCN là người địa phương hoặc ở gần KCN, hết giờ làm việc về ở gia đình. Một số KCN, cụm công nghiệp vẫn còn nhà dân.			

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
10	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	Công an tỉnh phối hợp với sở Y tế triển khai thí điểm nền tảng quản lý lưu trú qua phần mềm ASM cho bệnh nhân lưu trú tại Bệnh viện Mắt Bình Định từ ngày 22/4/2024; sơ kết vào ngày 30/5/2024; đã có 489 bệnh nhân thực hiện thông báo qua ASM.	- Nhân viên y tế phải thực hiện nhập dữ liệu bệnh nhân 02 lần trên phần mềm ASM và phần mềm quản lý của bệnh viện. Chưa hỗ trợ cơ chế liên thông dữ liệu 02 hệ thống để cắt giảm thời gian, thao tác nhập liệu.	- Cơ sở khám chữa bệnh: Đơn giản hóa, tiết kiệm thời gian thông báo lưu trú. - Cơ quan Công an: Nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, phòng ngừa tội phạm.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đang tiếp tục nhân rộng trên địa bàn tỉnh
11	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài	Chưa triển khai thực hiện	C06 chưa hoàn thiện cơ sở pháp lý			
12	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	Chưa triển khai thực hiện				
13	Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp	Chưa triển khai thực hiện				

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
14	Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga	Sở TT&TT đã có Văn bản đề nghị Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải đề xuất 02 vị trí Nhà Ga trên địa bàn tỉnh để thực hiện khảo sát xây dựng Kế hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định	Chi nhánh khai thác đường sắt Phú Khánh (đơn vị quản lý ga Diêu Trì) chấp thuận và cho phép thực hiện khảo sát; Sở TT&TT sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ và giải pháp camera AI xây dựng phương án đề đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo kiểm soát an ninh trật tự theo quy định.			Mô hình đang triển khai thực hiện
15	Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)	Cơ sở cầm đồ 125 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn đã đăng ký thực hiện. Chờ nhà thầu lắp máy. Đã giao ngày 10/11/2024, đang liên hệ cài PM.	Thiết bị xác minh di động (đọc chip, QRcode) có giá thành cao (từ 10-12 triệu đồng/01 thiết bị).			Triển khai thực hiện thí điểm
16	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	- Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới Bình Định (Nhơn Hội) thuộc trung tâm đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định đã hoàn thành việc lắp đặt thiết bị. Tổ chức ra mắt mô hình	Phát sinh chi phí cho việc truy cập xác thực thông tin công dân; hiện chưa có quy định thu phí liên quan vấn đề này.	- Trung tâm sát hạch: Xác thực thí sinh với SDLQGDC, đảm bảo chính xác, chống gian lận. - Thí sinh: Yên tâm	Kinh phí mua sắm thiết bị, thuê bao xác thực thông tin	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai áp dụng trên

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		vào ngày 20/9/2024 và cho 315 học viên tham gia sát hạch lái xe cơ giới được nhận diện qua ứng dụng phần mềm xác thực căn cước công dân gắn chip của học viên kết hợp nhận diện sinh trắc học khuôn mặt; nhận diện định danh người dự sát hạch, đảm bảo nhận diện định danh thí sinh chính xác trong thi lý thuyết, thi thực hành trong hình và thi đường trường.		về công bằng, minh bạch trong sát hạch lái xe.		toàn tỉnh
17	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội	Phòng Cảnh sát giao thông đã ban hành kế hoạch số 1030/KH-PC08 ngày 11/4/2024 về triển khai kế hoạch thực hiện. Chọn địa bàn thành phố Quy Nhơn thí điểm thực hiện. Trên địa bàn Quy Nhơn có 06 nút giao thông có camera giám sát ANTT (Do PC08 quản lý) và 29 nút giao thông có camera giám sát (Do sở TT và TT quản lý).	Chất lượng các Camera chưa cao (chưa ghi nhận được rõ hình chụp biển số, chưa ghi nhận hành vi đi ngược chiều, chạy quá tốc độ...).	Phòng PC08 chọn 05 địa điểm (gồm: Vòng xoay Ngã năm bốn xe; Ngã tư Nguyễn Tất Thành - Trần Thị Kỳ; Ngã tư Lê Hồng Phong- Mai Xuân Thưởng; Ngã tư Tây Sơn- Hoàng Văn Thụ; Ngã ba Phú Tài) để nâng cấp hệ thống Camera giám sát (AI) để xử phạt hành vi: vượt đèn đỏ,	Phối hợp với đơn vị có liên quan dự toán kinh phí và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư bổ sung mua thiết bị Camera AI giám sát phương tiện.	Mô hình đang triển khai thực hiện

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
				không đội mũ bảo hiểm, chờ quá số người, dừng đỗ, đón trả khách không đúng quy định.		
18	Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt	Chưa triển khai thực hiện	- Chưa tích hợp tài khoản ngân hàng qua thẻ CCCD gắn chip. - Hiện nay người dân đến mua vé tại bến xe ít, mà thực hiện qua ứng dụng điện tử, website của nhà xe, hay liên lạc trực tiếp... rất tiện lợi nhanh chóng.			
19	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	Tính từ đầu năm đến ngày 14/10/2024 Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh đã cho vay tín chấp 2.071 khách hàng là hộ nghèo, người có công với tổng doanh số cho vay là 127.773 triệu đồng; số lượng khách hàng cho vay tín chấp là hộ nghèo, người có công hiện là 11.578 người với dư nợ 737.100 triệu đồng; Ngân hàng TMCP Lộc Phát chi nhánh Bình Định đã cho vay tín	- Việc ứng dụng rộng rãi VNeID trong lĩnh vực ngân hàng phục vụ triển khai các sản phẩm vay tín chấp không tài sản đảm bảo, hỗ trợ đối tượng yếu thế còn hạn chế do ứng dụng VNeID chưa tích hợp thông tin về nghề nghiệp, thu nhập cá nhân, điểm tín dụng vào ứng dụng VNeID.	Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai nhân rộng

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		chấp 06 khách hàng là hộ nghèo, người có công với tổng dư nợ 280 triệu đồng. - Số lượng tài khoản các Ngân hàng thương mại đã mở cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/10/2024 là 13.791 tài khoản				
20	Mô hình 21: Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	Chưa triển khai thực hiện	- Sở giáo dục đào tạo không tổ chức thi trắc nghiệm online đối với học sinh phổ thông. - Thời gian xác thực thí sinh với số lượng lớn, đòi hỏi phải sử dụng nhiều máy mới đáp ứng được. Cụ thể: Đợt thi tốt nghiệp THPT năm 2024 toàn tỉnh có 845 phòng thi (mỗi phòng có 24 thí sinh) đòi hỏi phải trang bị 845 máy đọc quét mã. Kinh phí quá lớn, không phù hợp với thực tế.			
21	Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền	Chưa triển khai thực hiện	- Ứng dụng công dân số đang trong quá trình phát triển, chưa tích hợp tiện ích.			

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số					
III NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ (10 MÔ HÌNH)						
22	Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số	Đến nay, đã cấp Căn cước gắn chip cho 1.565.845 công dân trên địa bàn (Trong đó cấp Căn cước cho người dưới 06 tuổi là 2.410 trường hợp, từ 6 đến dưới 14 tuổi là 10.594 trường hợp). - Thu nhận tài khoản định danh điện tử cho 1.208.747/1.271.729 trường hợp công dân đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 95.05%; kích hoạt tài khoản Định danh điện tử 1.105.678/1.208.747 trường hợp, đạt tỷ lệ 91.47%. - Đến ngày 15/11/2024 toàn	- Để duy trì hoạt động chữ ký số cần có chi phí trả hàng năm là 500.000 đồng/chữ ký số, nên còn khó khăn trong việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Việc khởi tạo địa chỉ số chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất.	Người dân sử dụng định danh điện tử, tài khoản ngân hàng phục vụ các hoạt động, giao dịch.	Không cần đầu tư kinh phí.	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		tỉnh đã cấp 47.981 chữ ký số công cộng (của các DN: VNPT, Viettel, Misa và BKAV).				
23	Mô hình 24: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Sở TT và TT phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tích hợp hệ thống xác thực tập trung(SSO) thử nghiệm đối với hệ thống dịch vụ công của tỉnh.	- Cơ quan nhà nước: Đảm bảo xác thực chính xác thông tin người thực hiện DVC trực tuyến. - Công dân: Đơn giản hóa đăng nhập bằng một loại tài khoản duy nhất, đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản.	Không cần bổ sung kinh phí	Mô hình được triển khai toàn tỉnh theo Đề án 06
24	Mô hình 25: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), phục vụ nhu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Đến nay hệ thống LGSP đã kết nối hoàn thành với NDXP cơ bản đáp ứng được nhu cầu triển khai các hệ thống ưu như: Hệ thống thông tin quản lý đất đai;	- Xây dựng và đưa vào sử dụng thử nghiệm Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	- Cơ quan nhà nước: Kết nối, chia sẻ dữ liệu, tiết kiệm, chống lãng phí tài nguyên. Nâng cao hiệu quả công tác.	Tốn phí đầu tư hoặc thuê nhà cung cấp dịch vụ	Đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương thực hiện tại Công văn số 6603/UB ND-VX ngày 23/8/2024, Sở TT&TT

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		Hệ thống thông tin quản lý khoáng sản; Hệ thống thông tin quản lý trường học(CSDL về giáo viên, học sinh); Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai...từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.				đang thực hiện phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định.
25	Mô hình 26: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Sở TT&TT đã thực hiện tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.		Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
26	Mô hình 27: Truyền thông	Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi		- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến,	Không cần đầu tư kinh	Mô hình đã hoàn

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	người dân cùng đồng hành thực hiện Đề án 06. Tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện TTHC trực tuyến trên cổng DVC Quốc gia và của tỉnh, đăng tải tin, bài, video, hình ảnh về ĐA06 trên trang TTĐT sở, trang ZALO OA chính quyền điện tử Bình Định, hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã, báo chí...(hơn 160.000 người quan tâm).		quán triệt các chủ trương, chính sách, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo.	phí	thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
27	Mô hình 28: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống. Năm 2023 đã đào tạo cho 1.654 người thuộc Tổ công tác thực hiện Đề án 06 các cấp của tỉnh.		- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục, đào tạo, tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
28	Mô hình 29:	Sử dụng VNeID trong công		- Cơ quan Công	Không cần	Mô hình

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự. Đến nay đã tiếp nhận và xử lý tin báo qua VNeID là 116 tin ANTT.		an: Minh bạch trong tiếp nhận, xử lý tin báo đảm bảo đúng quy định. - Người dân: gửi tố giác tội phạm, tin báo về ANTT được thuận tiện, không phải đến trực tiếp cơ quan Công an, đảm bảo bí mật người báo tin.	đầu tư kinh phí	đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
29	Mô hình 30: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centre	Phối hợp triển khai phần mềm quản trị nội dung-CMS (loa phurong) trên VNeID tuyên truyền chính sách về Cư Trú, phòng chống tội phạm, cảnh báo tội phạm lừa đảo trên không gian mạng...		- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới
30	Mô hình 31: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài	Tại tỉnh, hiện VNPT triển khai cho khối trường cấp THCS, cấp THPT (Phần mềm vnEdu); Viettel triển khai các khối học TH và MN (Phần mềm Smas). - Hiện tại các cấp trường trên địa bàn đã triển khai hệ thống Phần mềm quản lý	Do địa bàn đang triển khai 2 hệ thống quản lý trường học là vnEdu (VNPT) và SMAS (Viettel) nên để hoàn thiện việc triển khai mô hình cần có sự phối hợp đồng bộ của 2 đơn vị VNPT và Viettel. Đồng thời cần sự hỗ trợ từ Sở TTTT trong việc kết nối.	Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	Tồn kinh phí đầu tư	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	nhà trường. - Đang chờ kết nối với hệ thống LGSP (tích hợp, chia sẻ).				
31	Mô hình 32: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	- Quyết định số 2578/QĐ- UBND ngày 17/7/2024 về Kế hoạch thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Công văn số 6726/UBND-KSTT ngày 29/8/2024 về chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID. - Công văn số 7406/UBND-KSTT ngày 22/9/2024 về áp dụng quy trình thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID. - Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp VNPT kiểm thử theo chỉ đạo của Tổ công tác TKĐA 06 của Chính phủ. Hoàn thành giai			Không cần đầu tư kinh phí	Hoàn thành

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		đoạn kiểm thử đối với nội dung cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VneID (đã tiếp nhận hồ sơ qua VNeID, thanh toán trực tuyến, thực hiện tra cứu, xác minh hồ sơ theo phần quyền đối với trường hợp trước ngày 01/7/1996 và sau ngày 01/7/1996 theo quy định, trả kết quả cho công dân đúng thời gian quy định).				
32	Mô hình 33: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Chưa triển khai thực hiện	Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID chưa liên thông dữ liệu với Bộ Y tế nên công dân khám chữa bệnh không BHYT không được ghi nhận lịch sử khám chữa bệnh trên VNeID	Người dân: Tiết kiệm chi phí mua sổ khám bệnh. Thuận tiện xem lại lịch sử khám chữa bệnh.	Không cần đầu tư kinh phí	
IV	NHÓM SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH TTHC (03 MÔ HÌNH)					
33	Mô hình 34: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu	Đã hoàn thành 75/159 xã, thị trấn thuộc 05 huyện là: Phù Mỹ(19 xã, thị trấn), Tuy Phước(13 xã, thị trấn), An Lão(10 xã, thị trấn), Phù Cát (18 xã, thị trấn), Tây Sơn(15 xã, thị trấn)	- VNeID chưa triển khai tiện ích.	Cơ quan nhà nước: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai.	Mất kinh phí đầu tư xây dựng, kết nối CSDL đất đai	Tiếp tục hoàn thiện xây dựng CSDL đất đai trong thời gian tới

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	quốc gia về dân cư, VneID					
34	Mô hình 35: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC.	Hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch - Kết quả nhập dữ liệu người có công: đã nhập được 17.367 dữ liệu. - Kết quả nhập dữ liệu hội viên các hội, đoàn thể: đối tượng ASXH 222.231/223.477 trường hợp (đạt 99.4%); Hội người cao tuổi 6.523 trường hợp; Hội nông dân 11.281 trường hợp; Hội cựu chiến binh 3.476 trường hợp; Hội chữ thập đỏ 2.271 trường hợp.		- Các cơ quan, đoàn thể: Số hóa dữ liệu chuyên ngành trên CSDLQG về dân cư.	Không cần đầu tư kinh phí	Mô hình đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
35	Mô hình 36: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. - Số lượng tài khoản các Ngân hàng thương mại đã	- Công tác rà soát, vận động đối tượng mở tài khoản ngân hàng tại địa bàn cơ sở còn khó khăn . - Nhiều đối tượng được chi trả chưa tự thực hiện được thao tác rút tiền qua tài khoản, yêu cầu chuyển đổi từ chi trả qua tài khoản sang chi trả bằng tiền mặt. Việc ủy quyền chi trả ASXH không dùng tiền	- Cơ quan nhà nước: Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ASXH. - Người dân: Tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
		mở cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội lũy kế từ tháng 02 đến ngày 15/9/2024 là 13.631 tài khoản và tổng số tiền chi trả là 40.519 triệu đồng.	mặt còn tiềm ẩn một số rủi ro dẫn đến đối tượng ASXH có tâm lý e ngại, không muốn thực hiện.			
V NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (06 MÔ HÌNH)						
36	Mô hình 37: Phân tích tình hình dân cư	Đã cung cấp tình hình dân cư cho Sở nội vụ, tham mưu sáp nhập đơn vị hành chính; Cục Thống kê tỉnh trong công tác điều tra dân số...		Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới
37	Mô hình 38: Phân tích tình hình lao động	Hiện nay việc thu thập, cập nhật dữ liệu người lao động đang được triển khai trên địa bàn tỉnh. Phối hợp nhập, làm sạch dữ liệu người lao động 827.724/838.840 (đạt 98.70%)		Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
				xã hội.		
38	Mô hình 39: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Hoạt động thông báo lưu trú được thực hiện thông báo 184/902 cơ sở. Tuy nhiên chưa tích hợp phân tích số liệu trên IOC tỉnh.	Còn nhiều cơ sở lưu trú chưa thực hiện thông báo lưu trú	Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Thành phố, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội	Kinh phí nâng cấp IOC	
39	Mô hình 40: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	Dữ liệu đối tượng được cập nhật, làm sạch thường xuyên. Tuy nhiên chưa tích hợp phân tích số liệu trên IOC tỉnh.	Cần nâng cấp IOC tỉnh, đảm bảo an ninh an toàn kết nối với CSDLQG về dân cư		Kinh phí nâng cấp IOC	
40	Mô hình 41: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số	Công an tỉnh đã phối hợp tuyên truyền. Hiện nay Cuộc thi đã kết thúc. Tiếp tục tuyên truyền các cuộc thi tương tự do Cục C06 phát động trong thời gian tới.		- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về giá trị, tiện ích của Đề án 06 đối với kinh tế - xã hội.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục tuyên truyền các cuộc thi tương tự do Cục C06 phát động trong thời gian tới.
41	Mô hình 42:	Trên địa bàn tỉnh có 02 hệ		- Đảm bảo an ninh,	Kinh phí đầu	Mô hình

ST T	Tên Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn, vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Ghi chú
	Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh	thống thông tin cấp độ 3. Trong đó: Hệ thống thông tin Công Dịch vụ công do Văn phòng UBND tỉnh vận hành (thuê dịch vụ quản trị, ATTT của Viễn thông Bình Định); Hệ thống thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh do Trung tâm CNTT&TT thuộc Sở TT&TT quản lý, vận hành (thuê dịch vụ SOC của Trung tâm An ninh mạng FPT hằng năm).		an toàn thông tin, phòng chống các nguy cơ mất an toàn thông tin gây thiệt hại cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân.	tư, nâng cấp hệ thống thông tin	đã hoàn thành và tiếp tục triển khai nhiệm vụ thường xuyên
42	Mô hình 43: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end user)	Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai, mở lớp đào tạo trực tuyến trên nền tảng dean06.daotao.ai về nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số cho học viên là cán bộ, công chức, viên chức tham mưu chuyên đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành tham gia.	Việc đăng ký tài khoản trên hệ thống daotao.ai dù đã đơn giản hóa nhưng nên tích hợp đăng nhập xác thực tập trung (SSO) thông qua VNeID để thuận tiện cho học viên, vừa phát huy ứng dụng Đề án 06	- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục, đào tạo, tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai.	Không cần đầu tư kinh phí	Tiếp tục triển khai toàn tỉnh trong thời gian tới